**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021 – 2022**

**MÔN LỊCH SỬ 9**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung**  **kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Bài 3: QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ SỰ TAN RÃ CỦA HỆ THỐNG THUỘC ĐỊA** | **Giai đoạn từ năm 1945 đến giữa những năm 60 của thế kỉ XX** | **Nhận biết:**  - Biết được một số nét chính về quá trình giành độc lập ở các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 60 của thế kỉ XX, để thấy  giữa những năm 60 của thế kỉ XX, hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc về cơ bản đã bị sụp đổ. |  |  |  |  |
| 2 | **Bài 4: CÁC NƯỚC CHÂU Á** | **Tình hình chung** | **Nhận biết:**  - Biết được tình hình chung của các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Để thấy  một cao trào giải phóng dân tộc đã diễn ra ở châu Á và hàng loạt các quốc gia độc lập được ra đời, xây dựng và phát triển kinh tế. |  |  |  |  |
| **Trung Quốc** | **Nhận biết:**  - Biết được sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và ý nghĩa.  **Thông hiểu:**  - Trình bày được những nét nổi bật của tình hình Trung Quốc giai đoạn phát triển nhất là từ năm 1978 đến nay để thấy Trung Quốc trở thành một quốc gia giàu mạnh, văn minh. |  |  |  |  |
| 3 | **Bài 5: CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á** | **Tình hình Đông Nam Á trước và sau năm 1945** | **Nhận biết:**  - Biết được tình hình chung của các nước Đông Nam Á trước và sau năm 1945 đã nổi dậy đấu tranh giành độc lập.  - Sau khi giành được độc lập, tình hình Đông Nam Á diễn ra phức tạp và căng thẳng do sự can thiệp của Mỹ vào khu vực. |  |  |  |  |
| **Sự ra đời của tổ chức ASEAN** | **Thông hiểu:**  - Hiểu được hoàn cảnh ra đời của tổ chức ASEAN, từ đó biết được mục tiêu hoạt động của tổ chức này nhằm bảo vệ hoà bình, an ninh và phát triển kinh tế của khu vực. |  |  |  |  |
| **Từ "ASEAN 6" phát triển thành "ASEAN 10"** | **Thông hiểu:**  - Trình bày được quá trình phát triển của tổ chức ASEAN từ khi thành lập đến nay :  **Vận dụng:**  - Chứng minh được: Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, “Một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á”. |  |  |  |  |
| 4 | **Bài 6: CÁC NƯỚC CHÂU PHI** | **Tình hình chung** | **Nhận biết:**  - Biết được nét chính tình hình chung ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai, để biết được năm châu Phi. |  |  |  |  |
| **Cộng hoà Nam Phi** | **Thông hiểu:**  - Trình bày được kết quả cuộc đấu tranh của nhân dân Nam Phi chống chế độ phân biệt chủng tộc (A-pac-thai). |  |  |  |  |
| 5 | **Bài 7: CÁC NƯỚC MĨ LA-TINH** | **Những nét chung** | **Nhận biết:**  - Trình bày được nét chính tình hình chung của các nước Mĩ La-tinh  sau Chiến tranh thế giới thứ hai để thấy Mĩ La-tinh là lục địa bùng cháy. |  |  |  |  |
| **Cu-ba** | **Thông hiểu:**  - Trình bày được nét chính về cuộc cách mạng Cu-ba và kết quả công cuộc xây dựng CNXH ở nước này.  **Vận dụng cao:**  - Giải thích: Tại sao nói cuộc tấn công pháo đài Môn-ca-đa (26/7/1953) đã mở ra một giai đoạn mới trong phong trào đấu tranh của nhân dân Cu Ba. |  |  |  |  |
| 6 | **Bài 8: NƯỚC MĨ** | **Tình hình kinh tế nước Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai** | **Thông hiểu:**  - Trình bày được sự phát triển của  kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nguyên nhân của sự phát triển đó từ đó.  **Vận dụng**  - Giải thích vì sao nước Mĩ lại trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai. |  |  |  |  |
| **Chính sách đối nội và đối ngoại của Mĩ sau chiến tranh** | **Nhận biết:**  - Nêu được chính sách đối nội và đối ngoại của Mĩ sau chiến tranh để thấy được mục tiêu mưu đồ thống trị thế giới của Mĩ. |  |  |  |  |
| 7 | **Bài 9: NHẬT BẢN** | **Nhật Bản khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh** | **Thông hiểu:**  - Trình bày được sự phát triển kinh tế của Nhật Bản sau chiến tranh và nguyên nhân của sự phát triển đó.  **Vận dụng cao**  - Giải thích nguyên nhân sự phát triển "thần kì" của kinh tế Nhật Bản từ đó khẳng định Nhật Bản phát triển kinh tế và trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính trên thế. |  |  |  |  |
| 8 | **Bài 10: CÁC NƯỚC TÂY ÂU** | **Tình hình chung** | **Nhận biết:**  - Biết được nét nổi bật về  kinh tế và chính sách đối ngoại các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, thấy được  Kinh tế được phục hồi, nhưng các nước Tây Âu ngày càng lệ thuộc vào Mĩ. |  |  |  |  |
| **Sự liên kết khu vực** | **Thông hiểu:**  - Trình bày được quá trình liên kết khu vực của các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai. |  |  |  |  |
| 9 | **Bài 11: QUAN HỆ QUỐC TẾ TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY** | **Sự thành lập Liên hợp quốc** | **Nhận biết:**  - Biết được sự hình thành, mục đích và vai trò của tổ chức Liên hợp quốc, từ đó thấy đượcLiên hợp quốc đã có vai trò quan trọng trong việc duy trì hoà bình, an ninh thế giới, đấu tranh xoá bỏ chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, giúp đỡ các nước phát triển kinh tế, xã hội,... |  |  |  |  |
| **Chiến tranh lạnh** | **Thông hiểu**:  - Trình bày được những biểu hiện của cuộc Chiến tranh lạnh và những hậu quả của nó để thấy Chiến tranh lạnh đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho thế giới.  **Vận dụng**  **-** Giải thích được khái niệm thế nào là Chiến tranh lạnh từ đó hiểu thêm bản chất của Chiến tranh lạnh. |  |  |  |  |
| **Thế giới sau Chiến tranh lạnh** | **Nhận biết:**  - Biết được đặc điểm trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh thấy được xu thế chung của thế giới ngày nay là hoà bình ổn định và hợp tác phát triển. |  |  |  |  |
| 10 | **Bài 12: CUỘC CÁCH MẠNG KHOA HỌC – KĨ THUẬ TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY** | **Ý nghĩa và tác động của cách mạng khoa học - kĩ thuật** | **Vận dụng cao:**  - Đánh giá được  ý nghĩa, tác động tích cực và hậu quả tiêu cực của cách mạng khoa học - kĩ thuật. |  |  |  |  |
| 11 | **Bài 14: VIỆT NAM SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT** | **Xã hội Việt Nam phân hoá** | **Nhận biết:**  - Chỉ ra được sự chuyển biến về kinh tế, xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, từ đó cho thấy thái độ của các giai cấp đối với cách mạng Việt Nam. |  |  |  |  |
| 12 | **Bài 15: PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VIỆT NAM SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT** | **Phong trào công nhân (1919 - 1925)** | **Thông hiểu**:  - Trình bày được phong trào đấu tranh của công nhân trong những năm 1919 - 1925, qua đó thấy được sự phát triển của phong trào.  **Vận dụng:**  - Nhận xét về phong trào công nhân trong thời kì này để thấy sự phát triển của phong trào công nhân về số lượng cũng như chất lượng. |  |  |  |  |

**BẢNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021 – 2022**

**MÔN LỊCH SỬ 9**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức/Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | **%**  **Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dung** | | **Vận dụng cao** | | **Số CH** | | **Thời gian (phút)** |
| ***Số CH*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian (phút)*** |  |
| 1 | **Bài 3: QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ SỰ TAN RÃ CỦA HỆ THỐNG THUỘC ĐỊA** | Giai đoạn từ năm 1945 đến giữa những năm 60 của thế kỉ XX |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | **Bài 4: CÁC NƯỚC CHÂU Á** | Tình hình chung |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Trung Quốc |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | **Bài 5: CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á** | Tình hình Đông Nam Á trước và sau năm 1945 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Sự ra đời của tổ chức ASEAN |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Từ "ASEAN 6" phát triển thành "ASEAN 10" |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | **Bài 6: CÁC NƯỚC CHÂU PHI** | Tình hình chung |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Cộng hoà Nam Phi |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | **Bài 7: CÁC NƯỚC MĨ LA-TINH** | Những nét chung |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Cu-ba |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | **Bài 8: NƯỚC MĨ** | Tình hình kinh tế nước Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Chính sách đối nội và đối ngoại của Mĩ sau chiến tranh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | **Bài 9: NHẬT BẢN** | Nhật Bản khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | **Bài 10: CÁC NƯỚC TÂY ÂU** | Tình hình chung |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Sự liên kết khu vực |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 | **Bài 11: QUAN HỆ QUỐC TẾ TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY** | Sự thành lập Liên hợp quốc |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Chiến tranh lạnh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Thế giới sau Chiến tranh lạnh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 10 | **Bài 12: CUỘC CÁCH MẠNG KHOA HỌC – KĨ THUẬ TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY** | Ý nghĩa và tác động của cách mạng khoa học - kĩ thuật |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 11 | **Bài 14: VIỆT NAM SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT** | Xã hội Việt Nam phân hoá |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 12 | **Bài 15: PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VIỆT NAM SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT** | Phong trào công nhân (1919 - 1925) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **45** | **100** |
| **Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức** | | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70** | | | | **30** | | | | **100** | |  |  |